T010 BD 1 (22) 156 Phật Báo Ân Q3-Kinh Đại Phương Tiện

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN QUYỂN 3

PHẨM 5: LUẬN NGHỊ

Khi ấy, Đức Như Lai lên cung trời Đao-lợi, vì mẹ là Ma-da phu nhân và các đại chúng, thuyết pháp trong thời gian chín mươi ngày. Trong chín mươi ngày ấy, nơi cõi Diêm-phù-đề, tất cả đều không biết Đức Như Lai ở chỗ nào. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, thần thông đệ nhất, dùng hết thần lực để tìm kiếm khắp cả mười phương nhưng cũng chẳng biết. Tôn giả A-na- luật-đà, Thiên nhãn đệ nhất, xem xét tất cả mười phương, ba ngàn đại thiên thế giới, cũng chẳng thấy, cho đến cả năm trăm đệ tử, cũng chẳng biết Đức Như Lai ở đâu, nên ai nấy đều mang lòng buồn rầu mong nhớ. Vua Ưu Điền, vì luyến mộ Phật, nên dùng cây Ngưu đầu chiên-đàn, tạc làm hình tượng của Đức Như Lai, để lễ bái cúng dường cũng như Phật tại thế không khác. Bấy giờ Đại vương Ưu Điền mới triệu tập đám lục sư ngoại đạo, hỏi xem Đức Như Lai ở chỗ nào. Lúc ấy đám Lục sư liền tâu: –Đại vương nên biết: Đó chẳng qua là trò huyễn thuật của Sa-môn Cù-đàm, hóa làm như vậy, pháp huyễn thuật ấy không phải là chân thực. Đại vương cần rõ: trong bốn bộ kinh điển Vệ-đà của chúng tôi, cũng đã có nói trong khoảng một ngàn năm hay hai ngàn năm sau, sẽ có một người huyễn thuật ra đời. Sa-môn Cù-đàm chính là người đó vậy. Lúc ấy, Tôn giả A-na-luật-đà đi đến chỗ nhà vua, nói với vua: –Đại vương nên rõ: Đức Như Lai ngày nay hiện đang ở trên cung trời Đao-lợi, sau bảy ngày nữa sẽ trở về cõi Diêm-phù-đề. Vua nghe lời nói ấy, lòng sinh vui mừng, truyền lệnh cho khắp cả trong lãnh thổ, phải quét dọn, rưới nước, đốt hương, treo các cờ phướn và trang thiết mọi thứ như: cỗ bàn, hương hoa, kỹ nhạc để cúng dường Phật. Khi đó đám Lục sư thấy mọi người đều tụ họp, để trang trí, bày biện mọi thứ cúng dường như thế, mới hỏi: –Các ngươi trang trí bày biện mọi thứ cúng dường như vậy, là muốn để mời quốc vương hay vương tử? Những người ấy trả lời: –Không phải vậy đâu! Đám Lục sư hỏi: –Nếu không phải vậy, chắc là để mời các quan Đại thần, Bà-la-môn hay Cư sĩ? Đáp: –Không phải vậy! Đám Lục sư lại hỏi: –Nếu không phải vậy, chắc là để hội họp họ hàng chăng? Đáp: –Cũng không phải vậy, mà đó là chúng tôi muốn thỉnh Phật để cúng dường. Đám Lục sư lại hỏi: –Phật là ai?

Những người tụ họp trả lời: –Là Bậc Nhất Thiết Trí. Đám Lục sư lại hỏi: –Nhất Thiết Trí là gì? Đáp: –Là người cha lành của tất cả chúng sinh, các ông không biết sao? Vua Bạch Tịnh là dòng dõi hào quý đệ nhất, từ sơ kiếp đến nay, con cháu thường tiếp nối nhau làm vua Chuyển luân, nhưng gần hai đời nay, thì không làm vua Chuyển luân nữa. Tuy không làm vua Chuyển luân, mà chỉ làm vua cõi Diêm-phù-đề thôi. Trong ba anh em, người lớn nhất tên Tịnh Phạn, người thứ hai tên Hộc Phạn và người con út tên là Cam Lộ Phạn. Vua Tịnh Phạn sinh được hai người con trai, người con trưởng tên là Tất-đạt, người con nhỏ tên là Nan-đà. Vua Hộc Phạn lại sinh được hai người con, người con trưởng tên là Đề-bà-đạt-đa, người con nhỏ tên A-nan. Vua Cam Lộ sinh được một người con gái, tên là Cam Lộ Vị. Một bữa nọ, người anh cả là thái tử Tất-đạt-đa, ra ngoài thành

du ngoạn trông thấy những cảnh lão, bệnh, tử, trong lòng bỗng sinh ra mối ưu tư, đến quên cả ăn uống. Thái tử thương xót cho nhân sinh, không luận là sang, hèn, giàu, nghèo, ai ai rồi cũng không thể thoát khỏi được những cảnh khổ ấy, nên trong một đêm nọ, Thái tử vượt thành xuất gia, ngồi tu bên gốc cây Bồ-đề, khổ hạnh trong sáu năm, sau đó Ngài chứng được Nhất thiết trí. Cho nên gọi Ngài là Bậc Nhất Thiết Trí. Ngài là bậc đã tự tu hành, giác ngộ thành Phật, đầy đủ mười lực, bốn pháp vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, cho đến chứng được Nhất thiết chủng trí. Ngài sinh được bảy ngày thì Thánh mẫu mệnh chung, sinh lên cõi trời Đao-lợi. Ngày nay Phật lên cung trời Đao-lợi ấy, vì mẹ thuyết pháp trong chín mươi ngày, sau bảy ngày nữa, Phật sẽ trở về cõi Diêm-phù-đề này. Bấy giờ đám Lục sư nghe lời ấy rồi, sinh lòng ghen ghét, phiền muộn giận tức, liền tụ tập tất cả đồ chúng để cùng nhau bàn bạc: “Nếu Sa-môn Cù-đàm trở về cõi Diêm-phù-đề này, thì tất cả dân chúng đều sẽ bỏ chúng ta, cúng dường Cù-đàm, như vậy chúng ta sẽ bị cô độc thiếu thốn, e sẽ không thể nào sống được!” Đám Lục sư lại nghĩ: “Chúng ta hiện giờ cần phải đi đến những chỗ dân chúng đông đảo, nói lớn như thế này: –Các người nên biết: Sa-môn Cù-đàm quả thực là người không hiểu biết gì cả, chẳng khác nào đứa trẻ con. Gần đây ông ra khỏi dòng họ Thích, ngồi bên gốc cây Bồ-đề, tự nói đã chứng được Nhất thiết chủng trí, nên biết đó chỉ là lời nói hư vọng. Vì sao? Vì một hôm vua A-kỳ-đạt tới thỉnh Cù-đàm để cúng dường, nhưng những món cúng dường chỉ là lúa cho ngựa ăn, thế mà Cù-đàm cũng không hay biết gì cả, lại nhận lời thỉnh của nhà vua. Nên biết Cù-đàm quả thực không phải là Bậc Nhất Thiết Trí. Kế đến lại hỏi Tôn giả A-nan: –Thời gian an cư còn bao nhiêu ngày nữa? A-nan thưa: –Còn bảy ngày nữa. Lại hỏi tiếp Tôn giả A-nan: –Ở trong vườn Kỳ hoàn vì sao lại có nhiều những tiếng chim quạ như thế? A-nan thưa: –Vì chúng nó tranh nhau ăn. Lại nữa Cù-đàm vừa sinh được bảy ngày thì mẹ mệnh chung. Vì lẽ đó, nên biết Cù- đàm là người bạc phúc, cũng là người cực ác, do thế mà mẹ mất sớm. Cũng không phải là người con có lòng Từ hiếu, sớm tối phụng dưỡng cha mẹ, mà trái lại, còn bỏ cha mẹ đi vào chốn thâm sơn cùng cốc, nên cũng là người vô ân. Vua cha cưới nàng Cù-di cho ông, nhưng ông trọn không làm hết bổn phận của một người chồng đối với vợ, khiến cho di mẫu Kiều- đàm-di phải chịu những sự buồn khổ lớn, nên biết, Cù-đàm là người chẳng biết ân, chẳng biết nhớ ân. Đồ chúng của Sa-môn Cù-đàm không có tôn ty trật tự, vì năm trăm đệ tử đều

xưng là đệ nhất. Thầy đã không có giáo pháp, đệ tử cũng không có đạo nghiệp tu hành! Cho đến trong số đồ chúng của Cù-đàm, gồm đủ hạng người như: Tỳ-kheo Đà Phiêu, là người chỉ biết trông coi tọa cụ cho Tăng chúng, cũng xưng là đệ nhất; thông minh trí tuệ như Xá- lợi-phất, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó. Dốt nát như Tỳ-kheo Bàn Đặc cũng được dự vào trong số đồ chúng ấy. Lại như, cho đến Tỳ-kheo-ni Da-du-đà-la, là người thiểu dục, cũng được dự vào trong số đồ chúng kia; Liên Hoa Sắc, là một người con gái nhà thổ, là hạng đồi bại nhất trong thành Xá-vệ, cũng được dự vào trong số đồ chúng đó. Cho đến Quân Đề là một đứa trẻ con chưa hiểu biết gì cả, cũng được dự vào trong số đại chúng ấy. Rồi như ông Tu-bạt-đà-la là một người già cả, một trăm hai mươi tuổi đầu cũng được dự vào trong số đồ chúng đó. Lại như những người hào quý thuộc dòng họ Thích cũng được dự vào trong số đồ chúng ấy; và kẻ hèn hạ nhất, chỉ làm nghề

hốt phân ở trong thành Vương xá cũng được dự vào trong số đồ chúng kia. Cho nên biết: trong giáo pháp của Cù-đàm thực là hỗn tạp, không có tôn ty trật tự, chẳng đáng được tôn kính. Cũng ví như một cơn gió lớn, thổi mọi lá cây tụ họp một chỗ, giáo pháp của Cù-đàm cũng lại như thế. Hơn nữa, đồ chúng của Cù-đàm nhận lãnh những sự cúng dường như y phục, thức ăn uống của mọi người, cũng ví như đàn chim đi kiếm nhặt những vật mà người thế gian đã liệng bỏ. Các ngươi ngày nay, lại thỉnh Sa-môn Cù-đàm làm gì?" Mọi người nghe đám Lục sư nói rồi, cũng ví như đại địa chẳng hề rúng động, đại chúng vì khát ngưỡng Đức Như Lai, nên dẫu nghe đám Lục sư nói như vậy, mà trong lòng vẫn rắn chắc như kim cương, không hề có thêm bớt, vẫn khát ngưỡng Đức Như Lai cũng như người bị khát trông mong được nước uống. Sau bảy ngày, Đức Như Lai từ Thiên cung trở về cõi Diêm-phù-đề, có vô lượng trăm ngàn chư Thiên tùy tùng. Đức Như Lai phóng ra ánh hào quang rực rỡ, thần lực cảm động, chư Thiên trổi lên trăm ngàn vạn thứ ca nhạc cõi trời để tán thán, cúng dường Phật, cho đến tất cả chư Thiên, tất cả Long thần, tất cả Quỷ thần, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la già, Nhân và Phi nhân… tất cả đại chúng thảy đều tụ họp rất đông, lễ bái cúng dường Phật. Bấy giờ, đại vương Ưu Điền cùng với đại chúng ra mãi xa vây quanh nghinh đón Đức Như Lai, đầu mặt lễ xuống chân Phật, rồi lui ngồi về một phía. Lúc đó đám Lục sư, cùng với đồ chúng tụ họp, lại khởi ý nghĩ: "Lũ chúng ta ngày này tai vạ sắp tới nơi, tuy đã ở trước mọi người, nói lên lời nói ấy mà không ai tin nhận, nay phải đến chỗ tất cả đại chúng trời, người, nói rõ sự việc như thế, để cho tất cả được biết một cách rõ ràng." Đám Lục sư nghĩ như vậy rồi, liền cùng với đồ chúng tám ngàn người, cùng đi tới nơi đông đảo kia. Đến rồi lui ra ngồi qua một phía. Lúc ấy lại có một người con của Nhạc thần, tên là Thát-bà-ma-la, gảy đàn cầm bằng bảy báu, đi đến chỗ Đức Như Lai, đầu mặt lễ xuống chân Phật, rồi lui ra một phía, gảy đàn ca hát, phát ra tiếng rất vi diệu, hòa nhã, khiến cho tâm ý của đại chúng ai nấy cũng được vui vẻ, các bậc Thanh văn, Bích-chi-phật… nghe thấy tiếng đàn của Thát-bà-ma-la, bất chợt cũng phải động thân dậy múa, núi Tu-di là vật vô tri cũng phải nghiêng ngửa. Khi ấy, Đức Như Lai liền nhập "Tam-muội hữu tướng", dùng diệu lực Tam-muội, khiến cho tiếng đàn vang xa khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới, trong tiếng đàn đó diễn nói đầy đủ các pháp như: khổ, không, vô thường, bất tịnh, vô ngã. Những chúng sinh buông lung, nghe được tiếng đàn vi diệu ấy, diễn nói đủ cả những sự hiếu dưỡng đối với phụ mẫu, tri ân báo ân trước kia, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp của Đức Như Lai, tất cả các chúng sinh ấy, đều dõi theo tiếng đàn đó, cùng đi tới cõi Diêm-phù-đề, tìm đến chỗ Phật. Đến rồi, đầu mặt lễ xuống chân Phật, rồi lui ra ngồi về một phía. Bấy giờ đại chúng chiêm ngưỡng Đức Như Lai, muôn người mắt không rời hình tướng Đức Thế Tôn. Đức Như Lai an trụ trong cảnh giới Tam-muội vắng lặng, còn tất cả đại chúng cùng đều yên lặng. Lúc ấy, trong đại chúng bỗng có một cái tháp bằng bảy báu, từ dưới đất vọt lên, dừng

ở giữa hư không, có vô số cờ phướn treo trên tháp và trăm ngàn chuông báu, không đánh tự kêu, gió nhẹ thổi động, phát ra những thứ tiếng rất vi diệu. Tất cả đại chúng trông thấy bảo tháp ấy, từ dưới đất vọt lên, lòng sinh ra nghi ngờ: "Vì nhân duyên gì mà lại có bảo tháp ấy, từ dưới đất vượt lên như thế?" Các bậc Thanh văn như Tôn giả Xá-lợi-phất… dùng hết trí lực của mình để suy nghĩ, trù lượng, cũng không thể biết

được. Những vị Bồ-tát Ma-ha-tát là người vốn trú ở thế giới Ta-bà này, đến như Bồ-tát Di-lặc cũng không thể biết được. Đám Lục sư, liền khởi ý nghĩ: "Vì nhân duyên gì mà có bảo tháp ấy? Nếu như có người hỏi, mà ta không biết thì làm thế nào có thể gọi ta là người hiểu biết tất cả được?". Lại nghĩ tiếp: "Tại sao Sa-môn Cù-đàm lại không mau vì đại chúng diễn nói việc này?". Bấy giờ, Đức Như Lai từ trong cảnh chánh định xuất khởi. Thích Đề-hoàn Nhân, vua cõi trời Đao-lợi, liền lấy Thiên y nơi cõi Trời trải lên tòa sư tử. Đức Như Lai liền lên tòa ấy, ngồi kiết già, khác nào như núi chúa Tu-di ở giữa đại hải. Bồ-tát Di-lặc quan sát tâm ý của đại chúng thảy đều nghi ngờ, tự mình cũng không rõ, nên liền từ tòa đứng dậy, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ xuống chân, chắp tay đối trước Phật, bạch Phật: –Lạy Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà có bảo tháp này, từ dưới đất hiện lên như thế? Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: –Về đời quá khứ xa xưa, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, số nhiều không thể lấy tâm nghĩ, miệng bàn cho xiết được, khi ấy có một Đức Phật, hiệu là Tỳ-bà-thi, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, xuất hiện ở đời, giáo hóa vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ chúng sinh, khiến họ luôn kiên cố nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi Phật diệt độ, vào đời tượng pháp, có một nước tên là Ba-la-nại, vua nước Ba-la-nại là một người rất thông minh, nhân từ, thường dùng chánh pháp trị quốc, khiến cho dân chúng không gặp phải những sự oan uổng. Vua cai trị và làm chủ cả sáu mươi tiểu quốc, tám trăm khu vực. Vua không có con cái, nên vua thường tự cúng dường, phụng sự các vị thần như: thần núi, thần cây, tất cả thần kỳ, trải qua mười hai năm, không hề biếng nhác, với hoài vọng mong cầu có được một người con để nối dõi vương nghiệp sau này. May thay! Bà phu nhân thứ nhất liền có thai, đầy mười tháng thì sinh hạ được một người con trai, hình tướng đoan nghiêm tươi tốt, đẹp lạ thường. Sau khi sinh rồi, vua liền truyền cho triệu tập các quan đại thần và vua ở các tiểu quốc, để đến xem tướng và đặt tên cho thái tử. Vì thái tử, bẩm tánh không hay giận tức, nên đặt tên là Nhẫn Nhục. Thái tử Nhẫn Nhục, khi tuổi đã khôn lớn, hay ưa bố thí. Thái tử là một người rất thông minh, nhân từ, đối với các chúng sinh, luôn có một tấm lòng Từ bi, bình đẳng. Trong triều lúc đó có sáu vị đại thần, tánh tình hung bạo, gian dối, nịnh hót, thường hay gây ra những sự oan uổng một cách vô nhân đạo, cho nên dân chúng đều chán ghét. Sáu người đại thần này, tự biết những hành động của mình là trái quấy, nên thường mang lòng ganh tị, oán ghét thái tử. Bấy giờ Đại vương lâm bệnh nặng, khổ não, tiều tụy, mạng sống không còn được bao lâu. Thái tử Nhẫn Nhục đến bảo các quan đại thần: –Vua cha bị bệnh nặng, nay phải làm thế nào để chạy chữa cho vua qua khỏi cơn bệnh hoạn này? Các quan đại thần nghe rồi, sinh lòng giận tức, bảo thái tử: –Tánh mạng của vua sẽ không kéo dài được lâu, dù cho có thuốc hay thế nào cũng không thể qua khỏi, vì thế nên biết, thọ mạng của nhà vua chỉ còn trong gang tấc.

Thái tử nghe rồi, lòng sinh khổ não, ngất xỉu ra đất. Sáu quan đại thần ấy liền vào trong chỗ nhà vắng, cùng nhau bàn mưu tính kế: "Thái tử Nhẫn Nhục, nế

Tức thì các đại thần liền gọi người Chiên-đà-la, chẻ xương lấy tủy và khoét cả đôi mắt của thái tử. Các đại thần liền hòa mấy thứ kia làm thuốc, dâng lên đại vương. Vua uống rồi, thân thể được bình phục. Sau khi bình phục, vua hỏi các đại thần: –Các khanh tìm

đâu ra được thứ thuốc hay ấy, mà chữa cho ta lành bệnh tài như thế? Các đại thần tâu với vua: –Tâu đại vương, thuốc ấy là do thái tử Nhẫn Nhục chế biến, chứ chẳng phải sức của những kẻ hạ thần có thể làm được đâu ạ. Vua nghe nói như thế, tâm thần kinh sợ, dựng cả chân lông, khẽ hỏi các đại thần: –Thái tử Nhẫn Nhục hiện nay ở đâu? Đại thần tâu: –Thái tử hiện đang ở ngoài kia, thân thể của thái tử đã bị thương tổn, mạng sống sẽ không kéo dài được bao lâu. Vua nghe nói thế liền cất tiếng tiếng kêu than: –Lạ thay! Lạ thay! Vua tự vật ngã xuống đất, bụi dính đầy thân thể. Vua nói: –Như ta ngày nay thực là vô tình, tại sao ta lại có thể uống thứ thuốc bằng mắt và tủy sống của con ta như thế được! Vua liền đi đến chỗ thái tử, nhưng than ôi! Thái tử đâu còn sống được nữa! Vua cùng với phu nhân, các quan, dân, vô lượng đại chúng, trước sau vây quanh lấy thái tử. Mẹ của thái tử rất sầu não, bà gieo mình vào chỗ tử thi của con, khóc lóc, thảm thiết, rồi tự nói: –Không biết kiếp trước tôi có gây nên tội ác gì mà nay khiến con tôi phải chịu khổ não như thế này! Lúc ấy, vua cha và vua các tiểu quốc, liền lấy gỗ thơm bằng Ngưu đầu chiên-đàn, chất lên thành đống, để làm phép hỏa thiêu, lại xây tháp bằng bảy báu, để cúng dường thân cốt của thái tử. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di-lặc: –Thiện nam tử và đại chúng nên biết: Đại vương nước Ba-la-nại bấy giờ chính là cha Ta vua Duyệt-đầu-đàn ngày nay; người mẹ của thái tử lúc ấy nay chính là mẹ Ta, Ma-da phu nhân; còn thái tử Nhẫn Nhục chính là thân Ta. Bồ-tát đã từng ở trong vô lượng a-tăng- kỳ kiếp, hiếu dưỡng đối với cha mẹ, nào là y phục, thức ăn uống, phòng xá, giường chõng, cho đến đem cả thân thể, xương tủy để cúng dường cho cha mẹ, việc đó là như thế. Do nhân duyên ấy, đến nay thành Phật, hiện giờ bảo tháp này từ dưới đất vọt lên. Chính là tại nơi đây, xưa kia Ta đã bỏ thân mạng, cốt tủy vì cha mẹ và cũng ở chính nơi này trước kia đã xây tháp cúng dường Ta, cho nên nay Ta thành Phật, tháp ấy liền hiện trước ta. Lúc ấy, trong đại chúng có vô lượng Người, Trời, Rồng, Quỷ, Thần, nghe Phật giảng nói như thế, vừa thương, vừa mừng, nước mắt dàn dụa, rồi đồng thanh khen ngợi trăm ngàn công đức trong sự báo hiếu phụ mẫu của Đức Như Lai. Nhân đấy, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, phát tâm Thanh văn, Bích- chi-phật. Lại có vô lượng người chứng được quả vị Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán. Lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ-tát Ma-ha-tát, không lâu sẽ chứng được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên biết: Đức Như Lai là bậc hiếu dưỡng chân thực đối với cha mẹ. Lại nữa, Bồ-tát vốn biết công đức của người mẹ, với bản nguyện là được sinh ra thân tướng của Như Lai, vì sinh ra thân tướng của Như Lai là đã viên mãn được bản nguyện, cho nên không nhận lãnh sự lễ kính của Như Lai. Do vậy, sau khi Như Lai sinh ra được bảy ngày thì Thánh mẫu mệnh chung. Bấy giờ đại chúng, đều đồng thanh khen ngợi công đức của Thánh mẫu Ma-da phu nhân:

–Lành thay Đức Ma-da! Thánh mẫu đã sinh ra thân tướng của Đức Như Lai, khắp cõi trời, cõi người trong thế gian này, không ai có thể sánh được với công đức ấy của Thánh mẫu. Lúc này, Càn-thát-bà Ma-la, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, quỳ mọp chắp tay, bạch Phật: –Lạy Đức Thế Tôn, Thánh mẫu Ma-da phu nhân, tu công đức gì, vì nhân duyên gì mà sinh thành được thân của Như Lai? Phật dạy: –Hãy khéo lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói: Về đời quá

khứ lâu xa, kiếp số nhiều không thể tính kể xiết, bấy giờ có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Trải qua thời kỳ chánh pháp và tượng pháp đã diệt, khi ấy có một nước gọi là Ba-la-nại, cách kinh thành không xa có một quả núi, gọi là chỗ ở của các bậc Hiền thánh, vì có trăm ngàn Bích-chi-phật ở núi ấy và có vô lượng thần tiên đạt ngũ thông cũng ở trong đó, vì có nhiều bậc Tiên thánh ở đấy, cho nên người ta gọi tên núi là Thánh du cư sơn. Trong núi này, có một vị Tiên trú tại một cái hang về phía Nam, lại có một vị Tiên khác trú tại một cái hang về phía Bắc, giữa hai khoảng núi ấy có một cái suối, bên bờ suối có một hòn đá rất phẳng phiu. Bấy giờ, vị Tiên ở hang phía Nam thường hay đến giặt áo, rửa chân trên tảng đá ấy, xong xuôi thì trở về chỗ cũ. Sau khi vị ấy đi khỏi không lâu lại có một con hươu cái tới đó uống nước, dần dần uống cả những nước cáu ghét do giặt áo trên tảng đá đó. Uống rồi, lại quay đầu liếm chỗ tiểu tiện của mình. Vậy là con hươu cái nhân thế mà thọ thai. Khi đã đủ tháng, sắp sinh, theo phép của loài hươu, mỗi khi đến lúc sinh thì phải trở lại chỗ mình đã thọ thai trước kia, cho nên con hươu cái ấy lúc này đã trở lại bên bờ suối, ở trên tảng đá trước đây, kêu rống, vật vã và sinh được người con gái. Bấy giờ, vị Tiên ở hang phía Nam, nghe tiếng con hươu cái kêu rống, vật vã, nên thương xót, liền đến xem thì thấy con hươu cái ấy sinh được một người con gái. Lúc đó, con hươu cái đang dần dần liếm khắp thân thể của người con gái bỗng thấy vị Tiên đến, liền bỏ chạy đi chỗ khác. Vị Tiên thấy bé gái kia hình tướng đoan chánh, vẹn toàn, nên sinh lòng thương xót, liền lấy chiếc áo bằng cỏ bọc đem về hang, rồi ngày ngày kiếm trái cây, tùy thời nuôi nấng, cho đến khi khôn lớn. Năm mười bốn tuổi, nàng được cha rất yêu dấu, nên thường giao cho nàng công việc giữ lửa, khiến khỏi bị tắt. Nhưng bỗng một ngày nọ, vì không để tâm cẩn thận, nên lửa bị tắt mất, nàng bị cha trách mắng và bảo: –Ta từ khi trưởng thành đến giờ, chưa từng để cho lửa tắt, mà con ngày nay sao lại làm tắt như thế! Nay nơi hang phía Bắc kia có lửa, con phải đến đó đem về đây cho cha. Lộc nữ liền theo lời cha, đi đến hang phía Bắc, bước bước cất chân đều sinh ra hoa sen tươi đẹp, theo dấu chân của nàng, thành hàng ngũ đường lối trông rất có thứ tự, nàng đi đến hang phía Bắc, hỏi vị Tiên ở đó, xin lửa cho cha. Bấy giờ, vị Tiên kia, thấy người con gái ấy phúc đức như thế, dưới chân của nàng lại sinh ra hoa sen, liền bảo: –Nếu con muốn được lửa, hãy theo chiều bên phải, nhiễu quanh hang này của ta đủ bảy vòng, cho có hàng lối, thứ lớp, rõ ràng phân minh, thì ta sẽ cho con lửa. Vâng lời chỉ dạy, theo dấu chân của nàng cất bước, đều mọc lên những bông sen rất thơm tho, vi diệu và nàng nhiễu quanh hang của vị Tiên bảy vòng mới thôi. Vị Tiên ấy lại bảo nàng: –Nếu con muốn được lửa, con lại phải từ phía bên phải này đi trở về, thì ta sẽ cho con lửa. Nàng Lộc nữ vì muốn được lửa, nên cũng phải làm theo như lời của vị Tiên kia dạy

mà đi. Sau khi người con gái ấy đi về chưa bao lâu, thì có vua nước Ba-la-nại, đem các đại thần, trăm ngàn vạn kẻ tùy tùng, trước sau vây quanh, ngàn xe vạn mã, vào rừng để du ngoạn và săn bắn hươu nai. Vua nước Ba-la-nại, một mình cỡi con danh tượng, đi đến chỗ vị Tiên ở hang phía Bắc, trông thấy hoa sen mọc quanh hang rất có hàng lối. Đại vương bèn sinh lòng vui mừng, khen ngợi: –Lành thay! Lành Thay! Đại đức thần

tiên! Đại Tiên Đạo sư có phúc đức lớn lao như thế! Vị Tiên ở phía Bắc, liền tâu với nhà vua: –Đại vương nên biết: Hoa sen ấy chẳng phải sức của tôi có thể làm được! Vua hỏi: –Nếu không phải đại sư làm, thì ai làm? Vị Tiên tâu: –Tâu đại vương, đó là vị Tiên ở hang phía Nam, sinh được một người con gái, dung mạo đoan chánh, nhân tướng vẹn toàn, thế gian hiếm có, người con gái ấy mỗi khi đi, tùy theo dấu chân, cất bước tới đâu đều sinh ra hoa sen. Vua nghe lời nói ấy, lòng sinh vui mừng, bèn đến hang phía Nam. Trông thấy vị Tiên nọ, vua tỏ ra cung kính, liền đầu mặt lễ xuống chân. Bấy giờ, vị Tiên ở hang phía Nam liền ra hỏi thăm: –Đại vương đi đường xa xôi, có khỏi mệt nhọc lắm chăng? Nhà vua nói với vị Tiên ấy: –Nghe Đại tiên có người con gái, trẫm muốn cầu hôn được chăng? Vị Tiên liền tâu với vua: –Thân nghèo này chỉ có một người con gái ấy, hãy còn thơ ấu, chưa hiểu biết gì cả, từ hồi nhỏ đến giờ, thường ở nơi núi sâu, ăn trái cây, mặc áo cỏ, chưa từng quen biết những sự việc ở nhân gian, như thế thì làm sao vua có thể đoái thương được? Rồi vị Tiên ấy lần lượt thuật lại hết về hoàn cảnh ra đời của người con gái ấy là do súc sinh sinh ra như trên, để cho vua nghe. Vua nói: –Tuy vậy cũng không hề gì. Vua lại hỏi: –Lộc nữ hiện giờ ở đâu? Vị Tiên tâu: –Tâu đại vương, Lộc nữ hiện đang ở trong hang cỏ này. Đại vương nghe nói thế liền đi vào trong hang, trông thấy Lộc nữ lòng sinh vui mừng, liền sai lấy nước thơm tắm rửa cho nàng và đem các loại y phục đẹp đẽ, trăm thứ chuỗi ngọc, châu báu, để trang sức, xong xuôi thì cho cỡi voi quý, cùng với trăm ngàn người theo hầu, tấu nhạc ca hát, trở về bản quốc. Lúc đó Lộc nữ, vì từ khi sinh ra đến nay chưa từng thấy như thế bao giờ, nên trong lòng sinh sợ hãi. Bấy giờ, cha của Lộc nữ đứng nơi đỉnh núi cao, xa trông thấy con, nhìn mãi không thôi và tự nghĩ: “Ta nay nhìn theo con gái cho đến khi nào đi thật xa, không còn có thể trông thấy được nữa, lúc ấy ta mới trở về chỗ cũ.” Ông buồn rầu áo não, nước mắt tuôn trào: “Ta nuôi dưỡng đứa con gái này, hãy còn thơ ấu, chưa hiểu biết gì, mà nay đã phải cách biệt!” Ông lại nghĩ: “Ta nay nên ở lại chỗ này, không nên đi đâu, vì sao? Nếu như con gái ta trở lại đây, mà không thấy ta, tất sẽ sinh ra buồn rầu, khổ não.” Vị Tiên ấy cứ đứng trông chờ con mãi, nhưng mãi cũng không thấy con về. Bấy giờ, ông sinh lòng hối hận, nói: –Thực quả là loài súc sinh có khác! Ta nuôi nấng từ hồi còn bé, khiến cho được thành

người, nay sinh lòng bội bạc, bỏ ta cô độc! Ông liền vào trong hang, tụng trì chú thuật, chú nguyện cho con gái: –Nếu như nhà vua ăn ở bạc đãi với con, tất không cần phải bàn đến, còn như vua lấy lễ tiếp đãi thì sẽ khiến không được toại nguyện. Bấy giờ, vua nước Ba-la-nại, sau khi trở về cung, liền phong Lộc nữ làm đệ nhất, gọi là Lộc mẫu phu nhân. Các vua nơi những tiểu quốc, trăm quan đại thần đều đến yết kiến. Vua thấy vậy, lòng rất vui mừng. Ít lâu sau, Lộc mẫu mang thai. Vua tự lo liệu, cung cấp cho phu nhân giường nằm, thức ăn uống,... không thiếu một thứ gì, lòng vua chỉ mong đến kỳ khai hoa nở nhụy, sẽ sinh hoàng nam để thừa kế ngôi vị. Nhưng tới lúc ngày đầy tháng đủ, lại sinh ra một bông hoa sen. Vì năng lực chú nguyện của vị Tiên kia, nên khiến nhà vua sinh ra giận tức, nói: –Quả thực là loài súc sinh sinh ra có khác! Vua liền bãi chức phu nhân còn bông hoa sen kia thì sai người đem liệng bỏ. Sau đó vài ngày, vua nước Ba-la-nại lại cùng với quần thần vào trong hậu viên du ngoạn, ngắm cảnh, hát xướng, đấu voi, ngựa, cùng với các người lực sĩ, trong số này có một lực sĩ bậc nhất, lúc

rún rẩy nhẩy nhót, vì chân giẫm đạp xuống đất, nên đất đều rúng động và làm động cả ao hoa sen. Bên ao hoa sen này, có một tảng san hô rất lớn, phía dưới tảng san hô ấy, có một hoa sen, nổi trên mặt nước. Hoa sen màu hồng, tỏa ra ánh sáng mầu nhiệm. Vua trông thấy hoa sen ấy, lòng vui mừng, bèn hỏi quần thần: –Hoa sen như thế này, thực chưa từng có! Vua liền sai sứ giả xuống ao lấy lên. Hoa có đủ năm trăm cánh, dưới mỗi cánh hoa, có một đồng tử, mặt mày đoan nghiêm, hình dáng tốt đẹp lạ thường. Sứ giả liền tâu với vua: –Hoa sen này thực chưa từng có! Đại vương nên biết: hoa sen ấy có đủ năm trăm cánh, ở dưới mỗi cánh hoa lại có một đồng tử. Vua nghe lời sứ giả nói, lòng sinh kinh ngạc, dựng cả chân lông, khen ngợi sự thể làm sao lại có được như thế và hỏi Sứ giả: –Có thực quả như vậy chăng? Hoa sen ấy có phải do Lộc mẫu sinh ra chăng? Vua lại hỏi các người theo hầu: –Hoa sen trước đây do Lộc mẫu sinh ra, đem bỏ chỗ nào? Đáp: –Tâu đại vương, chính hoa sen ấy, lúc đó chôn phía dưới tảng san hô, bên bờ ao này. Vua biết rõ sự thực đó, chính hoa sen ấy là do Lộc mẫu phu nhân sinh ra. Vua tự vào trong cung, hướng Lộc mẫu phu nhân, ăn năn tự trách, nói: –Ta thực là người ngu si, không có trí tuệ, chẳng phân biệt được người hiền lương, nên làm những sự oan uổng, tàn ác, trái nghịch đối với phu nhân! Vua bày tỏ sự ăn năn hối hận với phu nhân xong, phu nhân lại được phục hồi địa vị cũ là phu nhân đệ nhất như trước. Vua rất vui mừng, cho triệu các quan đại thần, các vua ở những nước nhỏ và các Tướng sư người Bà-la-môn, tất cả đều hội họp. Vua cho bồng năm trăm thái tử, khiến các Tướng sư xem tướng cho các hoàng tử. Các Tướng sư đoán: –Những hoàng tử này đều là người rất có phúc đức, nếu ở tại gia, thì bốn bể sẽ được hưởng cảnh thanh bình, thịnh trị, quỷ thần hộ vệ; nếu xuất gia, quyết sẽ đoạn trừ phiền não, qua dòng ái dục, vượt bể sinh tử, chứng được pháp ba minh, sáu thông và đủ bốn đạo quả. Vua nghe lời các Tướng sư nói rất đỗi vui mừng, liền truyền lệnh khắp trong nước, tuyển chọn năm trăm nhũ mẫu, để trông coi cho các hoàng tử. Lộc mẫu phu nhân liền tâu với nhà vua: –Vua không phải lo việc, triệu các nhũ mẫu ở trong nước làm gì, vì trong vương cung đã có năm trăm phu nhân, các phu nhân ấy, thấy thần thiếp sinh những hoàng nam, nên dấy tâm ghen ghét, nay vua nên cho mỗi phu nhân một thái tử để nuôi nấng, cũng như con của các phu nhân vậy. Vua bảo phu nhân: –Năm trăm phu nhân thường mang lòng ghen ghét, não hại Lộc mẫu, nay Lộc mẫu muốn ta đánh bằng roi gậy, hoặc đuổi đi, hay xử tử để đền lại những tội ác của họ trước đây đối với phu nhân, ta sẽ không trái ý của phu nhân. Nhưng giờ phu nhân lại bỏ qua những sự oán hận ấy thì thực khó có ai sánh kịp! Lại còn mở cái ân huệ như trời, như đất: đem thái tử cho các phu nhân ấy nuôi… Bấy giờ, năm trăm phu nhân kia lòng rất vui mừng cùng nói với nhau: Lộc mẫu phu nhân đã cho chúng ta những sự an ổn, vui sướng, lại còn cho chúng ta thái tử nữa! Bấy giờ, vô lượng trăm ngàn đại chúng được nghe việc ấy, lòng sinh vui mừng và đều phát đạo tâm Vô thượng. Đại vương bảo phu nhân: –Thực chưa từng có! Ta cũng không sánh kịp phu nhân! Phu nhân nói: –Tham lam giận tức đều do ghen ghét, hãy lấy nhẫn nhục để trừ bỏ gian ác, lấy hòa thuận để thắng oán thù. Thần thiếp từ khi sinh cho đến nay, chưa từng tranh giành với ai, các phu nhân tự sinh não hại, ví như có người đi ban đêm, trông thấy gốc cây liền tưởng là giặc, hoặc tưởng là ác quỷ, nên sinh ra kinh sợ, chạy tản mác khắp bốn phương, hoặc trốn vào trong hang núi, hoặc vào trong nước,

lửa, rừng rậm gai gốc, tổn thương đến cả thân thể, nhân vọng tưởng mà phải họa tai hại đến như thế! Tất cả chúng sinh cũng lại như thế: tự sinh tự tử, như con tằm vương tơ, lại tự quấn lấy mình, như con thiêu thân tự gieo mình vào đèn lửa, mà không phải do ai xua đổi chúng cả! Tất cả điều ác đều từ vọng tưởng sinh ra, các phu nhân cũng lại như thế, nên thần thiếp nay không muốn cùng tranh tụng với những người ít hiểu biết ấy. Năm trăm phu nhân liền đến trước Lộc mẫu phu nhân, ăn năn tự tạ, phụng kính Lộc mẫu như bậc Thánh hiền, như tình chị em và nuôi nấng các thái tử cũng không khác gì con của mình sinh ra. Năm trăm thái tử dần dần khôn lớn. Mỗi thái tử, sức có thể địch nổi ngàn người, các nước lân cận nếu gây sự phản nghịch không chịu tuân phục, tự các thái tử đến dẹp loạn mà không cần tới bốn binh. Vì thế, cõi nước được thanh bình, Thiên thần vui mừng hộ vệ, mưa gió thuận hòa, dân chúng an lạc. Lúc ấy, năm trăm thái tử, cỡi những con đại danh tượng, ra du ngoạn nơi rừng núi, đồng cỏ, tự tại vui thích vô lượng, cha mẹ luôn yêu dấu, khác nào con ngươi mắt của mình. Bấy giờ, năm trăm thái tử tuổi đã khôn lớn, nhân một hôm cùng nhau ngồi chơi bên bờ ao hoa sen, trông thấy hình dung của mình, ảnh hiện nơi đáy nước, bèn cùng bảo với nhau: “Tất cả các pháp chẳng khác nào như trò huyễn thuật, như hoa đốm trên không, như cảnh tượng thấy trong giấc chiêm bao, như bóng hình nơi đáy nước, thể tánh vốn không phải chân thực, chúng ta ngày nay cũng lại như thế! Tuy chúng ta ở vào địa vị cao sang tôn quý, sống trong chốn thâm cung, hưởng thụ năm sự dục lạc, trẻ trung đẹp đẽ, rốt cuộc cũng không thể nào giữ được lâu, vạn vật có thành tất phải có hoại, người ta sinh ra rồi cũng phải chết, trẻ khỏe không được bao lâu, mà già nua sẽ tới, ăn uống không tiết độ, tất nhiên bệnh hoạn phát sinh, dù cho sống lâu đến trăm tuổi, rồi cũng phải chết.” Các thái tử tỏ vẻ lo buồn không vui, quên cả ăn uống, liền cùng nhau trở về cung điện, thưa với cha mẹ: –Thưa cha mẹ, thế giới đều là khổ, không có gì đáng vui, nay xin cha mẹ cho chúng con được xuất gia. Vua bảo thái tử: –Sinh, lão, bệnh, tử, không một ai có thể tránh khỏi, việc gì riêng các con phải sầu muộn.

Các thái tử lại tâu với vua cha: –Sự sinh tử chẳng riêng con phải chịu nhọc nhằn, mà khắp cả năm ngả chúng sinh cũng đều phải chịu như thế. Vua biết không thể nào ngăn cản được chí xuất gia của các thái tử, nên cũng bằng lòng cho các thái tử xuất gia. Mẫu hậu bảo các thái tử: –Các con xuất gia, chớ nên bỏ ta đi xa, mà nên ở hậu viên, trong đó rất mát mẻ, cây cối tươi tốt, bốn việc cúng dường không thiếu. Lúc ấy, các thái tử liền thực hiện việc xuất gia và vâng theo lời Mẫu hậu đều ở nơi hậu viên. Sau khi xuất gia, mỗi thái tử đều chứng được quả vị Bích-chi-phật, như thế cho đến vị thái tử thứ bốn trăm chín mươi chín đều đạt được đạo quả. Chứng được đạo quả, các thái tử liền đến trước cha mẹ, báo cho cha mẹ biết: lợi ích của sự xuất gia, nay chúng con đã thành tựu. Lúc ấy, các Tỳ-kheo thân tự bay lên hư không, hiện đằng Đông ẩn đằng Tây; ẩn đằng Tây hiện đằng Đông; hiện đằng Nam ẩn đằng Bắc; hiện đằng Bắc ẩn đằng Nam, hoặc hiện làm nhiều thân hình lớn, đầy khắp trong hư không, rồi lại hiện làm một thân, một thân lại hiện làm vô lượng thân; hoặc hiện trên thân phun nước, dưới thân phun lửa. Sau khi các thái tử đã vì cha mẹ, hiện đủ thứ thần biến rồi, liền tự thiêu thân mà nhập Niết-bàn. Bấy giờ, Lộc mẫu phu nhân thâu nhặt thân cốt, xây bốn trăm chín mươi chín cái tháp ở trong hậu viên để cúng dường. Người con út, qua chín mươi ngày sau, cũng

chứng được quả vị Bích-chi-phật, cũng vì cha mẹ, hiện đại thần biến. Hiện thân biến xong liền nhập Niết-bàn. Mẹ của thái tử cũng thu thập thân cốt, xây tháp cúng dường. Bấy giờ, Lộc mẫu phu nhân đốt các thứ hương thơm quý, trỗi các thứ âm nhạc mầu nhiệm, ngày ngày ở trong hậu viên cúng dường năm trăm tháp Bích-chi-phật. Phu nhân ở trước các tháp ấy, tỏ vẻ buồn rầu không vui và nói: “Ta tuy sinh năm trăm thái tử, thảy đều xuất gia mà không có một người nào phát tâm Bồ-đề.” Phu nhân liền lập thệ nguyện: –Ta cúng dường năm trăm Bích-chi-phật, gồm xây năm trăm tháp cúng dường công đức của xá-lợi, xin hồi hướng cho khắp tất cả chúng sinh, khiến ta đời sau, thà sinh một con mà phát tâm Bồ-đề, hiện thế xuất gia, chứng được Nhất thiết trí, còn hơn sinh nhiều con mà không phát tâm Bồ-đề. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Lộc mẫu phu nhân lúc ấy, nay là Ma-da phu nhân. Ma-da phu nhân do cúng dường năm trăm Bích-chi-phật và tu tập vô lượng nghiệp thiện, cho nên ngày nay được sinh thành thân của Như Lai. Khi Phật nói pháp ấy, có vô lượng trăm ngàn người, trời, chứng được Sơ quả, cho đến Tứ quả; có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, đức Ma-da phu nhân về đời quá khứ, đã tạo hạnh nghiệp gì mà phải sinh trong loài súc sinh, làm thân Lộc nữ? Phật bảo Tôn giả A-nan: –Nghe cho kỹ, Ta sẽ vì ông, phân biệt giải nói về nhân duyên hành nghiệp đời trước của Đức Ma-da phu nhân. Về đời quá khứ lâu xa, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có một Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, ở đời giáo

hóa. Sau khi Phật diệt độ, vào thời kỳ tượng pháp, lúc ấy có một nước nọ, gọi là Ba-la-nại, trong nước này có một người Bà-la-môn chỉ sinh hạ được một người con gái. Sau khi cha chết, để lại nàng cho mẹ nuôi nấng tới lúc khôn lớn. Nhà có một khu vườn cây trái, nên mẹ nàng thường để nàng ở nhà để trông coi, còn bà thì đi kiếm sống để nuôi thân và nuôi con. Ngày ngày theo thường lệ, bà vẫn đem thức ăn về cho con. Nhân một bữa nọ, vì sự chậm trễ của mẹ, chưa kịp đem thức ăn về cho nàng, hơn nữa, do sự đói khát bức bách, nên nàng sinh ra tức giận, nói: –Mẹ ta ngày nay, không biết vì lẽ gì mà không cho ta ăn, chẳng nhìn ngó đến ta, để ta như thế này? Vì quá phiền muộn, nên nàng nhắc đi nhắc lại đến ba lần như vậy, rồi lại còn tức giận, nói: –Mẹ ta ngày nay, không bằng loài súc sinh. Ta thấy loài súc sinh như con hươu, một khi con nó bị đói khát, lòng nó còn chẳng nỡ rời bỏ, nữa là mẹ ta! Nhưng thời gian không bao lâu, mẹ nàng đã đem thức ăn về cho nàng ăn. Đang lúc sắp ăn uống thì có một vị Sa-môn là Bích-chi-phật, từ phía Nam bay qua phía Bắc. Lúc ấy, người con gái Bà-la-môn thấy vị Tỳ-kheo kia thì sinh lòng vui mừng, liền đứng dậy, chắp tay, cúi đầu làm lễ, trải tòa thỉnh mời ngồi, rồi lấy những bông hoa tươi tốt, giảm phần ăn của mình, để cúng dường vị Tỳ-kheo. Vị Tỳ-kheo ăn xong rồi, lại vì người con gái ấy, mà thuyết pháp, chỉ dạy, khiến đạt được những sự lợi ích, vui mừng. Bấy giờ, người con gái đó liền phát nguyện: –Nguyện tôi đời sau, được gặp gỡ những bậc Hiền thánh, lễ bái, cúng dường, khiến cho tôi được nhan sắc tốt đẹp, tôn vinh cao quý, nếu khi dạo đi đến đâu, hoa sen sẽ mọc theo dấu chân đi. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Người con gái lúc bấy giờ, về sau là Lộc mẫu phu nhân, do cúng dường vị Bích-chi- phật một bữa ăn và hoa mà trong năm

trăm đời, được hưởng phước báo phú quý cao sang, y phục, thức ăn uống, không thiếu một thứ gì, nếu đi tới đâu, lại có hoa sen mọc theo phía chân đi, vì có nhân duyên như thế, mà nay được gặp năm trăm vị Bích-chi-phật, lễ bái cúng dường, nhưng chỉ vì một lời nói ác, chẳng biết ân đức, hủy báng mẹ: "chẳng bằng loài súc sinh", mà trong năm trăm kiếp phải sinh làm loài hươu. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Người ta sinh ra ở đời, họa từ trong miệng phát sinh, nên phải giữ gìn miệng hơn cả lửa mạnh vì lửa mạnh có đốt cháy, cũng chỉ đốt cháy một đời này, còn như lời nói ác khẩu đốt cháy thì sẽ đốt cháy trong vô số kiếp; lửa mạnh đốt cháy chỉ đốt cháy được của cải nơi thế gian, còn như lời nói ác khẩu đốt cháy thì sẽ đốt cháy cả bảy thứ của cải của Thánh nhân. Vì thế A-nan, tất cả chúng sinh, họa từ trong miệng sinh ra. Vả lại, miệng lưỡi thực là cái búa sắc tự bổ mình, là cái họa để tự diệt mình. Khi Phật nói kinh này, có ngàn Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, biết giữ gìn tội lỗi của khẩu nghiệp, liền chứng được Sơ quả, lại có vô lượng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, chứng được Sơ quả, cho đến Tứ quả, vô lượng nhân, thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến tâm Bích-chi-phật. Tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều hoan hỷ vâng theo, rồi lễ Phật và lui ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, cùng với Tôn giả A-nan, vào thành Vương xá khất thực. Khi trở về ngoài thành, thấy có một vũng nước rất lớn và sâu, nên người trong thành Vương xá thường đem những thứ đại tiểu tiện ô uế, đổ bỏ vào vũng nước ấy và khi trời mưa thì tất cả nước dơ dáy ở khắp các chốn cũng chảy dồn cả vào trong vũng đó. Lúc đó, ở trong vũng nước ấy, có một con đại trùng, hình thù giống như người, nhưng tay chân lại rất nhiều. Con đại trùng ấy xa trông thấy Đức Như Lai, liền ngoi đầu lên khỏi mặt nước, trông nhìn Đức Phật, mà nước mắt tuôn trào. Đức Như Lai thấy con vật đó rồi, tỏ vẻ thương xót không vui liền trở về núi Kỳ-xà-quật. Tôn giả A-nan trải tọa cụ. Đức Như Lai ngồi kiết già trên tọa cụ ấy. Lúc đó, Tôn giả A-nan quan sát tâm ý của đại chúng, liền hỏi Đức Như Lai: –Bạch Đức Thế Tôn, con trùng ở trong vũng nước vừa trông thấy đó, đời trước làm việc ác gì mà phải sinh sống trong vũng nước như thế? Với thời gian là bao nhiêu? Và đến thời nào mới được giải thoát? Phật bảo Tôn giả A-nan và đại chúng: –Các ông nên nghe cho kỹ, Ta sẽ vì các ông mà giảng nói việc ấy. A-nan, về đời quá khứ, vô lượng ngàn kiếp, bấy giờ có Đức Phật ra đời, giáo hóa chúng sinh đã đều khắp rồi và nhập Niết-bàn. Sau khi Phật diệt độ, ở trong thời tượng pháp, có một người Bà-la-môn, lập tịnh thất cúng dường Tăng chúng. Nhân có một người đàn việt thường dâng dầu tô để cúng dường chúng Tăng. Lúc ấy có vị Tỳ-kheo khách tới, vị Duy na thấy vậy, sinh lòng giận tức, không muốn tiếp vị khách kia, nên đem cất giấu tất cả những thứ dầu tô ấy. Khách Tăng mới hỏi: –Sao Thầy không đem dầu tô để cúng dường chúng Tăng? Vị Duy na đáp: –Vì ông là khách Tăng, còn tôi là cựu trụ, vì thế mà tôi không cúng dường. Tỳ-kheo khách nói: –Đó là đàn việt cúng dường cho chúng Tăng hiện tiền. Lúc ấy, người Duy na kia lộ vẻ hung ác đáng sợ, liền mắng khách Tăng: –Sao ông không ăn phần giải mà lại cứ theo tôi đòi dầu tô đó hoài vậy? Do lời nói ác độc ấy, cho nên từ đó đến nay, đã trải qua chín mươi ức kiếp, thường phải sinh trong vũng phân. Người Duy na lúc bấy giờ, nay là con trùng ở trong vũng nước kia. Do đời quá khứ, phát ra lời nói ác, hủy nhục chúng Tăng mà trải vô lượng kiếp cứ phải sinh vào nơi phân giải nhơ nhớp! Phật bảo các đệ tử: –Nên phải giữ gìn khẩu nghiệp hơn cả lửa mạnh. Đối với cha

mẹ, chúng Tăng, phải đem lòng cung kính cúng dường, nói lời nhu hòa, khen ngợi, thường nghĩ đến ân đức của các vị đó. Chúng Tăng là ruộng phúc, đã ra khỏi ba cõi; còn cha mẹ là ruộng phúc tối thắng ở trong ba cõi. Vì sao? Vì trong chúng Tăng gồm có bốn quả, bốn hướng, mười hai bậc hiền sĩ, người nào cúng dường các bậc ấy sẽ được hưởng phúc vô lượng, không những như vậy, nếu tinh tấn tu hành không thoái tâm, thì còn thành tựu Phật đạo nữa. Đối với cha mẹ, mười tháng cưu mang, ướt mẹ nằm, ráo nhường con, bú mớm nuôi dưỡng đến ngày lớn khôn, dạy bảo cho con biết nghề nghiệp, tùy thời nuôi dạy, lại cho đi xuất gia, tu hành được giải thoát, qua khỏi bể sinh tử, làm lợi ích cho mình và cho tất cả muôn loài. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Cha mẹ, chúng Tăng, là hai thứ ruộng phúc của tất cả chúng sinh, là diệu quả của cõi Nhân, Thiên, Niết-bàn giải thoát cũng do đó mà được thành tựu! Khi Phật nói kinh này, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, Nhân và Phi nhân, hoặc được Sơ quả, cho đến Tứ quả, hoặc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc phát tâm Thanh văn, Bích-chi-phật, tất cả ai nấy đều chắp tay lễ Phật, nhiễu quanh theo phía bên phải, vui mừng và lui ra.

Lại nữa, ở nước Ba-la-nại, có vị Thừa tướng Bà-la-môn, nhà rất giàu có, của cải châu báu, vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, voi, ngựa, trâu, dê, ruộng vườn, tôi tớ, không thiếu một thứ gì, đã quá tám mươi tuổi mới sinh được một người con trai, đẹp đẽ đoan nghiêm, nhân tướng vẹn toàn, cha mẹ rất vui mừng, mời các tướng sư, đến để xem tướng và đặt tên cho con là Quân Đề. Quân Đề lên bảy tuổi, cha mẹ rất yêu quý nên cùng nhau tìm đến chỗ Đức Như Lai ở núi Sát-đề-lợi-nhân-đề-la, xin cho Quân Đề được theo Phật xuất gia. Bấy giờ, Đức Như Lai với bốn chúng vây quanh, đang vì đại chúng chư Thiên, Long, Quỷ thần, giảng rộng về pháp thế gian và các pháp xuất thế gian. Lúc ấy, vị Bà-la-môn bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, con nay tuổi đã về già mới sinh được đứa con này, xin Đức Thế Tôn là Bậc Đại Từ, thương xót che chở cho tất cả, nay con xin đem đứa con này của con đến, mong được Phật độ cho xuất gia làm đệ tử Phật. Phật bảo: –Hay lắm Tỳ-kheo! Tức thì râu tóc tự nhiên rụng hết, áo ca-sa liền mặc vào mình. Rồi Phật vì Quân Đề nói pháp, chỉ bày dạy bảo, khiến đạt được những lợi ích, nên sinh lòng vui mừng, liền chứng đắc đạo quả ba minh, sáu thông và đủ tám thứ giải thoát. Lúc ấy Tôn giả A-nan quan sát tâm ý của đại chúng, đều thấy có sự nghi ngờ, nên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, để hở vai áo bên phải, chắp tay cung kính, bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, Sa-di Quân Đề thời quá khứ đã tạo những công đức gì, tu hành nghiệp gì mà nay được gặp Đức Thế Tôn, lại được chứng đạo quả, sao mau chóng như thế? Phật bảo Tôn giả A-nan: –Sa-di Quân Đề, không phải mới ngày nay tu hành liền được như vậy đâu, mà do đời quá khứ đã từng cúng dường cha mẹ, chúng Tăng, tu tập các công đức vi diệu, nên nay gặp được thiện tri thức, lại chứng đắc đạo quả. Tôn giả A-nan bạch Phật: –Kính xin Phật giảng nói cho đại chúng được biết. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Nghe cho kỹ, Ta sẽ nói cho ông và đại chúng được rõ: Về đời quá khứ, vô lượng ngàn năm, có Đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi, tại thế giáo hóa, đem lại lợi ích cho cõi trời, cõi người. Hóa duyên đã viên mãn, liền nhập Niết-bàn. Sau khi Phật diệt độ, trong thời chánh pháp, có một vị Tỳ-kheo tuổi trẻ, thông suốt cả ba tạng: tạng A-tỳ đàm, tạng Tỳ-ni, tạng Tu-đa-la. Diện mạo tốt đẹp, nhân tướng đầy đủ, giọng tiếng trong

trẻo vi diệu, lại rất thông minh, biện luận, thuyết pháp đều giỏi, cho nên được nhiều người quen biết, lại được cả nhà vua và những người Bà-la-môn cung kính, cúng dường. Lúc ấy, có một vị Tỳ-kheo già, thân hình xấu xí, tướng người chẳng đầy đủ, hơn nữa giọng tiếng lại không được tốt, nhưng thường ưa đọc tụng, tán thán công đức của Tam bảo. Bấy giờ, vị Tam tạng Tỳ-kheo tuổi trẻ thấy vị Tỳ-kheo tuổi già, giọng tiếng không được tốt, liền sinh tâm hủy nhục, nói: –Giọng tiếng như thế chẳng khác gì tiếng chó sủa! Vị Tỳ-kheo già nói: –Sao ngươi lại hủy nhục ta như vậy? Ngươi có biết ta chăng? Vị Tam tạng Tỳ-kheo tuổi trẻ nói: –Tôi có biết ông, ông là vị Tỳ-kheo già Ma-ha-la, trong thời kỳ chánh pháp của Phật Tỳ-bà-thi, sao tôi lại không biết? Ma-ha-la nói: –Ta nay chỗ làm đã xong, phạm hạnh đã lập và không còn phải chịu thân sinh tử nơi đời sau nữa.

Vị Tam tạng Tỳ-kheo tuổi trẻ nghe nói thế, lòng sinh ra kinh hãi, dựng cả chân lông. Lúc này Ma-ha-la, liền đưa tay bên phải phóng ra ánh hào quang lớn soi khắp cả mười phương. Tam tạng Tỳ-kheo trẻ liền cúi đầu lễ bái, cầu xin sám hối: –Tôi là người ngu si, không biết phân biệt Hiền thánh, nên gây ra nghiệp ác ấy, xin cho tôi đời sau, được gần gũi bạn lành, gặp gỡ Thánh sư, bao nhiêu phiền não đều được sạch hết, cũng như đại đức. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Tam tạng Tỳ-kheo trẻ tuổi ấy, vì một lời nói ác hủy mắng bậc thượng tọa, mà trong năm trăm kiếp, thường bị quả báo phải làm thân chó. Tất cả đại chúng, nghe Phật nói pháp, đều kinh sợ hãi hùng và cùng phát ra tiếng nói: –Gớm thay! Gớm thay độc họa nơi thế gian, không gì nặng hơn là ác khẩu! Bấy giờ vô lượng trăm ngàn người đều lập thệ nguyện, nói kệ: Giả sử vòng sắt nóng, Quấn tại đỉnh đầu tôi Trọn chẳng vì khổ ấy Mà phát lời ác độc. Giả sử vòng sắt nóng Ở tại đỉnh đầu tôi Trọn chẳng vì khổ ấy Mà hủy báng Thánh hiền. Phật bảo Tôn giả A-nan và Xá-lợi-phất: –Đối với các chúng sinh, là bậc Thiện tri thức, ngày đêm sáu thời thường dùng đạo nhãn, xem xét chúng sinh ở trong năm ngả, người nên hóa độ, cần phải đến mà hóa độ cho họ. Bấy giờ, khoảng giữa hai nước Ma-kiệt-đà và Xá-vệ có năm trăm người khách buôn, phải đi ngang qua một con đường rất nguy hiểm. Lúc đó, người chủ buôn, mang theo một con chó trắng. Người bạn của chủ buôn, vào lúc chập tối, có nấu thịt để làm thức ăn, tới khuya, con chó ấy ăn vụng hết. Sáng mai, người chủ buôn và bạn của ông ta, định lấy thịt ra để ăn, thì biết là chó đêm hôm qua đã ăn vụng hết sạch! Đang gặp lúc đói khát bức bách, nên họ sinh ra giận tức, liền cầm dao chặt hết bốn chân của con chó, quăng xác xuống hố rồi cùng nhau bỏ đi nơi khác. Con chó bị đau đớn, quằn quại dưới hố trông rất thảm thiết. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất, vào chập tối, dùng đạo nhãn, từ xa thấy rõ sự thể ấy rồi, nên đến sớm mai, liền mặc áo, mang bát vào trong thành khất thực, xong xuôi Tôn giả liền đi thẳng tới chỗ con chó, đem thức ăn cho nó ăn, rồi lại vì nó giảng nói pháp, chỉ bày dạy bảo, khiến được những lợi ích, nên sinh lòng vui mừng. Con chó ấy nghe pháp rồi, hổ thẹn không vui. Sau bảy ngày tội hết, được thoát khỏi kiếp chó, sinh ra làm người. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Con chó lông trắng lúc ấy, nay là ông Sa-di Quân Đề này. Do đời quá khứ, hủy báng Hiền thánh, mà phải đọa lạc vào đường ác, nhưng vì biết ăn năn, hổ thẹn cải hối và phát thệ nguyện ấy, cho nên nay được gặp bạn lành, vì được gặp bạn lành mà được thoát thân kiếp chó, sinh ra làm người, được gặp Phật, giải thoát sinh tử, phiền não. Phật bảo Tôn giả A-nan: –Nên phải

nghĩ nhớ đến ân đức của cha mẹ, ân đức của Thiện tri thức. Cho nên người biết ân, thường nên phải trả ân. Thiện tri thức là nhân duyên lớn. Khi Phật nói pháp ấy, có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến tâm Thanh văn, Bích-chi-phật. Tất cả đại chúng, nghe Phật nói pháp rồi đều vui mừng hớn hở, lễ Phật và lui ra.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.